

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2024.

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuý;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2023 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ C, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ C, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh T1 tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan

điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra do anh T1 dính vào tệ nạn xã hội. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị được xin ly hôn anh Trần Thanh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Trần Thanh T1, thông qua UBND thị trấn X để tổng đạt cho anh T1 nhưng anh T1 có mặt tại gia đình, địa phương nhưng cố tình không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về việc chị Nguyễn Thị T xin ly hôn.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND thị trấn X.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh T1 là người có hộ khẩu tại thị trấn X. Khi địa phương nhận được Thông báo, giấy báo của Tòa án để tổng đạt cho anh Trần Thanh T1; anh T1 có mặt tại gia đình nhưng khi tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T1, anh T1 từ chối nhận và không ký vào các văn bản đó.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh T1 tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2014. Chị T và anh T1 mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng có tiếng nói chung. Ngoài ra do anh T1 dính vào tệ nạn xã hội làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Căn cứ vào lời trình bày của chị T cũng như thực trạng hôn nhân của các bên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp.

* Về con chung: Chị T và anh T1 chưa có con chung, chị T không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp.

* Về tài sản: Chị T và anh T1 không có tài sản, chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật;

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh T1.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh T1 tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau chị T và anh T1 chung sống với nhau không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngoài ra do anh T1 dính vào tệ nạn xã hội. Nay chị T xin ly hôn anh T2, anh T1 mặc dù đã được Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng đều từ chối không nhận cũng như không gửi văn bản ý kiến của mình cho Toà án về việc chị T xin ly hôn, điều đó chứng tỏ anh T1 cũng không thiết tha với cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T xin ly hôn anh T1 là phù hợp với thực tế và pháp luật nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho ly hôn với anh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 chưa có con chung, chị T không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản; Chị T và anh T1 không có tài sản, chị T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh T1.

2. Về con chung: Chị T và anh T1 chưa có con chung.

3. Về tài sản: Chị **T** không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị T** phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003330 ngày 10/10/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị **Nguyễn Thị T** đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND t: 01 bản;.
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

